

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T - Sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Lưu Bá B - Sinh năm 1988;

Đề u ĐKHKTT tại: Khu 12, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương T và anh Lưu Bá B;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Phương T và anh Lưu Bá B xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Lưu Gia H, sinh ngày 27/11/2011;

Khi ly hôn chị T và anh B thoả thuận: Chị Nguyễn Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lưu Gia H, sinh ngày 27/11/2011; Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn Phương T và anh Lưu Bá B không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Phương T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí; theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000456 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã TV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn B Luyến